KIỂM TRA HỌC KÌ I MÔN TOÁN LỚP 8

Năm học: 2024-2025

Thời gian: 90 phút (Không tính thời gian phát đề)

**I/ TRẮC NGHIỆM:** (3điểm) Chọn câu trả lời đúng:

**Câu 1**: Biểu thức nào là đơn thức?

1. 2y B.  C.  D. 

**Câu 2:** Đa thức $6x^{3}y^{2}z-7x^{4}y^{3}$ chia hết cho đơn thức nào sau đây ?

1. $3x^{4}$. B. $-8x^{4}$. C. $-4x^{3}y$. D. $2xy^{3}$.

**Câu 3:** Điều kiện để biểu thức là một phân thức là

A. x = 2 B. x -3 C. x  3 D. x = 2

**Câu 4:** Phân thức  được rút gọn là

A. 2 B. 6 C. 2(x - 3) D. x -3

**Câu 5:** Phân thức nghịch đảo của phân  là

A.  B.  C.  D. 

**Câu 6:** Cho ABC vuông tại A, điểm M là trung điểm của BC, biết BC = 10cm. Hỏi độ dài AM bằng bao nhiêu?

 A. 5cm B. 8cm C. 10 cm D. 20 cm.

**Câu 7:** Hình bình hành có hai đường chéo vuông góc là: A. Hình thang cân. B. Hình vuông . C. Hình chữ nhật. D. Hình thoi *.*

**Câu 8:** Hình thang có hai cạnh bên song song là:

 A. Hình thang cân. B. Hình bình hành. C. Hình chữ nhật D. Hình thoi.

**\*Câu 9 , câu 10 trả lời bằng cách điền vào chỗ trống(….) để được khẳng định đúng:**

**Câu 9:** Khai triển hằng đẳng thức (x – 3)2 = x2 – 6x + ...

Câu 10: Kết quả của phép nhân (x –3)(x – 2) = x2 – ... + 6

**Câu 11, câu 12 học sinh trả lời bằng cách điền đúng(Đ) hay sai ( S) vào ô trống thích hợp**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Câu | Nội dung | Đúng  | Sai |
| 11. | Các mặt bên của hình chóp tứ giác đều là hình tam giác cân |  |  |
| 12. | Hình bình hành có hai đường chéo bằng nhau là hình vuông |  |  |

**II/ TỰ LUẬN:** ( 7điểm)

**Câu 13:** Rút gọn biểu thức (3 điểm )

 a) 3x2y3 + 2 x2y3 b) 3x(x – 2) –3x2 + 2xc) (x2 – y2 + 2y – 1) : (x –1+y)

 d)  e)  f) 

**Câu 14:** (1 điểm ) Cho hàm số y= f(x) = 2x– 5 . Tính f(2) ; f( –3)

**Câu 15:** (3 điểm ) Cho ABC vuông tại A, có AH là đường cao, AM là đường trung tuyến ( H, M  BC).

 a. Biết AB = 6 cm, AC = 8 cm .Tính BC ; AM ? .

1. Kẽ MD //AC cắt AB tại D, kẽ ME //AB cắt AC tại E.

Chứng minh tứ giác ADME là hình chữ nhật.

 c) Tính DE

1. Chứng minh 

 HẾT